

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được sửa đổi bởi Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 15/7/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành quy chế làm việc

của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 23286/UBND-CNXXDKH ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phương án thiết kế dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3136/TTr-SKHHCN ngày 15/7/2026 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 2572/BC-HĐTĐ ngày 15/7/2026 và hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đầu tư dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2).

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số.

5. Mục tiêu đầu tư

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kết cấu hạ tầng thông tin tập trung để đảm bảo duy trì, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, hiện đại hóa nền hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ triển khai ứng dụng chính quyền số 2 cấp và cung cấp dịch vụ công đảm bảo tiện lợi, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

6. Quy mô, nội dung đầu tư

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tập trung điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế TIA-942 Tier-3 với kiến trúc lõi truyền dẫn.

- Đầu tư hệ thống phần cứng: Mạng, các thiết bị chuyển mạch trung tâm, chuyển mạch kết nối, 07 bộ máy chủ, hệ thống rack, thiết bị lưu trữ, 05 bộ máy tính xách tay.

- Hệ thống phần mềm: Phần mềm điều hành, phần mềm nền, quản trị cơ sở dữ liệu và các phần mềm công cụ phục vụ quản lý, duy trì và điều hành hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư hệ thống thiết bị đảm bảo an ninh mạng hệ thống tường lửa; hệ thống giám sát mạng và cảnh báo an ninh mạng.

- Hạ tầng chữ ký số của cơ quan nhà nước tỉnh.

- Hệ thống kiến trúc kỹ thuật Trung tâm dữ liệu (thiết bị môi trường, cung cấp và dự phòng điện, vật tư, phụ kiện, công cụ, đồ gá lắp và thiết bị; dịch vụ (cơ khí, lắp đặt, tích hợp, hỗ trợ, ...).

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ.

- Việc đầu tư bảo đảm phù hợp Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thanh Hóa; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, sử dụng nền tảng số dùng chung và đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

7. Thiết kế chi tiết của dự án: Theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 156/BC-HĐTĐ ngày 13/5/2026.

8. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế chi tiết, dự toán theo công văn số 23286/UBND-CNXXDKH ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phương án thiết kế dự án).

9. Địa điểm đầu tư: Trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ.

10. Tổng mức đầu tư của dự án: 225.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí trang thiết bị: 220.380.049.425 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 709.873.901 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 1.231.805.363 đồng;
- Chi phí khác: 1.297.458.080 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.380.813.231 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ: Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh; trong đó: Ngân sách Trung ương: 50 tỷ đồng (Quyết định 2137/QĐ-TTg ngày 26/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ); Ngân sách tỉnh đầu tư phần còn lại của dự án.

Dự kiến thời gian phân bổ vốn theo tiến độ: Không quá 4 năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh

Hoá chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, trình phê duyệt dự án.

2. Sở Khoa học và Công nghệ (chủ đầu tư):

- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Quyết định này; có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ các hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Công an; không được để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

- Thực hiện Báo cáo định kỳ giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định và các nội dung liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về xác định giá thiết bị, giá các chi phí tư vấn thuộc dự án và các quyết định của mình trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện việc dịch chuyển các hệ thống thông tin lên Trung tâm dữ liệu Quốc gia theo quy định và hướng dẫn của Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Công an; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành, đơn vị mình; phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI, Thành viên Hội đồng thẩm định dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Công an (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Phụ lục
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng.

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
I	CHI PHÍ TRANG THIẾT BỊ (G_{TB})		207.277.665.987	13.102.383.438	220.380.049.425	
1	Hạng mục hạ tầng kỹ thuật CNTT (G _{htkt})					
1.1.	Chi phí thiết bị, phần mềm thương mại	Theo chứng thư thẩm định giá	207.277.665.987	13.102.383.438	220.380.049.425	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (G_{qlđt})		709.873.901	0	709.873.901	
1	Chi phí thực hiện quản lý dự án (G _{thqlđt})	Lập dự toán theo phương pháp chuyên gia	709.873.901	0	709.873.901	
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ UDCNTT (G_{tv})		1.140.560.522	91.244.841	1.231.805.363	
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Theo Hợp đồng đã ký kết	416.666.667	33.333.333	450.000.000	
2	Chi phí thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Theo Hợp đồng đã ký kết	49.000.000	3.920.000	52.920.000	
5	Chi phí tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thiết bị	Lập dự toán theo phương pháp chuyên gia	109.954.614	8.796.369	118.750.983	
6	Chi phí thẩm định HSMT và chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu thiết bị	Lập dự toán theo phương pháp chuyên gia	82.150.000	6.572.000	88.722.000	
7	Chi phí giám sát công tác triển khai	Lập dự toán theo phương pháp chuyên gia	482.789.241	38.623.139	521.412.380	

IV	CHI PHÍ KHÁC (Gk)		1.225.837.778	71.620.302	1.297.458.080	
1	Lệ phí thẩm định dự án (Báo cáo KTKT)	$0,010\% \times TMĐT$	21.922.000	0	21.922.000	<i>Thông tư số 28/2023/TT-BTC</i>
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$0,197\% \times (TMĐT - Gdp) \times 70\%$	308.662.000	0	308.662.000	<i>Điều 45 NĐ số 254/2025/NĐ-CP</i>
3	Chi phí kiểm toán độc lập	$0,299\% \times (TMĐT - Gdp) \times 70\%$	467.476.000	37.398.080	504.874.080	<i>Điều 45 NĐ số 254/2025/NĐ-CP</i>
4	Chi phí thẩm định giá	<i>Theo Hợp đồng đã ký kết</i>	427.777.778	34.222.222	462.000.000	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)	0,6175%			1.380.813.231	<i>Tối đa: Kdp:5% TT 39/2026/TT-BKHCN</i>
	TỔNG CỘNG	(I+II+III+IV+V)			225.000.000.000	